

Phẩm 170: BA ĐỊNH VÔ SẮC

Vượt qua tất cả vô biên hư không xứ vào định vô biên thức xứ, hành giả rất nhàm chán sắc, nên cũng bỏ luôn pháp đối trị sắc. Như người qua sông rồi cũng bỏ thuyền để đi; như thoát khỏi giấc muốn bỏ đi xa. Hành giả cũng vậy, tuy nhờ “không” mà phá được sắc cũng muốn bỏ đi. Vô biên thức là hành giả dùng thức thường duyên hư không vô biên nên thức vô biên. Vì vậy nên bỏ không duyên thức. Lại như vì sắc mệt mỏi nên duyên với hư không. Như vậy bị hư không làm mệt mỏi, muốn ngăn dứt nên chỉ duyên với thức. Người này dùng thức thường duyên hư không, nên cho thức là hơn hết, nên chỉ duyên thức. Hành giả dùng thức tùy duyên tùy thời, nên sinh mệt mỏi, nhàm chán vô cùng, lại muốn phá thức, nên mới vào vô sở hữu xứ liền suy nghĩ như vậy: “Theo thức thì khổ, nếu ta có thức không có giới hạn thì chắc chắn sẽ có khổ không có giới hạn, vì thế phải giữ gìn các tâm thức duyên lại. Do tâm quá nhỏ nên gọi vô sở hữu. Lại suy nghĩ như vậy: Vô sở hữu tức là tướng, mà tướng là khổ đau, như bệnh tật, như ung nhọt. Nếu không có tướng lại là ngu si. Nếu ta kiến chấp vô sở hữu thì tức là hữu, đối với các tướng chưa được giải thoát. Hành giả thấy tướng là bệnh hoạn, thấp kém mà không có tướng là si mê. Niết-bàn là nhiệm mầu, nghĩa là phi tướng phi phi tướng xứ. Phạm phu thường lo sợ không tướng, vì cho là ngu si, vì thế hoàn toàn không có người diệt tâm. Có người cho là chúng sinh không có tướng cũng thường diệt tâm. Điều này không đúng. Vì sao? Nếu người ở trong cõi Sắc có thể diệt tâm thì ở trong cõi Vô sắc sao không thể diệt?

Hỏi: Cõi Sắc vì có sắc nên có thể diệt tâm. Trong cõi Vô sắc trước đã diệt sắc, nay lại diệt tâm. Nếu thấy cả sắc tâm đều diệt thì kinh sợ mê muội chăng?

Đáp: Nếu ở trong đó không thể diệt mà sinh thì về đây phải diệt, như định diệt tận.

Hỏi: Quả diệt tâm là vô tướng. Cho nên nếu diệt sắc và tâm thì mất hoàn toàn.

Đáp: Định diệt tận cũng có quả hữu tâm, điều này cũng đúng. Nếu quả không mất cũng gọi an trú nơi quả, như ở sắc biến hóa. Trong tâm biến hóa lại sinh quả, nên không gọi diệt trừ vĩnh viễn. Do đó, trong cõi Sắc không cần nói diệt tâm. Nếu nói thì trong cõi Vô sắc cũng cần phải nói. Lại tâm trong định vô tướng không cần phải diệt. Vì sao? Vì hành giả rất nhàm chán tâm nên cần phải diệt. Nếu người nhàm chán tâm

thì không cần sinh trong cõi Vô sắc, huống gì sinh ở cõi Sắc. Phàm phu trong thân tâm sinh tưởng về ngã. Như trong kinh dạy: “Phàm phu lâu đời tham đắm tâm này cho đó là ngã”. Vì thế không có chút chán nản. Trong kinh lại dạy: “Ngoại đạo thường nói đoạn diệt ba loại thủ, mà không có khả năng nói đoạn trừ ngã ngữ thủ”. Cho nên không thể diệt tâm. Nếu thật sự biết pháp nhân duyên thì có thể được tâm “không”, như trong kinh Viên Hổu Dụ dạy: “Phàm phu hoặc có thể lìa thân mà không thể lìa tâm”. Thà quán thân thường, chớ quán tâm thường. Vì sao? Vì mắt thấy thân này, hoặc còn sống mười tuổi cho đến một trăm tuổi. Tâm được gọi hoặc tâm, hoặc ý, hoặc thức; tâm này từng niệm sinh diệt thay đổi, như con khỉ chuyền cây, bỏ cành này vin vào nhánh khác, chẳng bám vào một chỗ. Nếu đệ tử của bậc Thánh ở trong pháp quán nhân duyên chân chánh thì có thể biết vô thường. Biết pháp nhân duyên do lãnh thọ mà sai khác nên thức luôn phân biệt. Các phái ngoại đạo vì không có trí phân biệt về pháp nhân duyên nên không thường diệt tâm. Phàm phu lại xa lìa sắc không lìa tâm nên không được giải thoát. Nếu cả hai đều diệt tâm thì vì sao không được giải thoát. Người phàm phu lo sợ diệt, nên đối với Niết-bàn hoàn toàn không sinh tưởng vắng lặng an ổn. Như trong kinh dạy: “Không có ngã, không có sở hữu của ngã là điều phàm phu rất sợ”. Ở trong không tưởng sinh tâm si mê. Nếu người đối với Niết-bàn không sinh tưởng an lạc vắng lặng thì làm sao thường diệt tâm. Lại pháp phàm phu rất cần nhờ bậc trên quả vị, thường bỏ quả vị dưới, thế nên không thể có: nhân duyên diệt tâm, chỉ nhờ năng lực thiền định vi tế, tâm tưởng hiện ra, không nhận biết rõ nên cho là vô tưởng. Nếu khởi tưởng thô tức phải lùi lại, như người trí kém gọi là không có trí, như thức ăn ít mặn gọi là không mặn, như mê ngất, không nhớ, như loại sâu trùng nằm lâu năm dưới đất, như cá nằm trong băng. Như trong đây trình bày phi tưởng phi phi tưởng xứ cũng vậy. Tuy thật có tưởng, nhưng tùy theo thế tục nên cho là vô tưởng.

Phẩm 171: ĐỊNH DIỆT TẬN

Vượt qua tất cả phi tướng phi phi tướng xứ, thân chứng tướng thọ diệt

Hỏi: Tại sao trong các thiền không nói vượt qua tất cả. Trong định vô sắc chẳng nói diệt?

Đáp: Tôi nói trong các thiền định đều có giác quán, các pháp hỷ lạc v.v... nên không nói vượt qua tất cả.

Hỏi: Vô biên hư không xứ (không vô biên xứ) có sắc tâm, việc này đã rõ, nên trong cõi Vô sắc cũng không nói vượt qua tất cả.

Đáp: Như vào trong định hư không vô biên thoát khỏi sắc tâm mà chẳng vượt khỏi các pháp giác quán v.v... Lại có người cho: “Nếu nói vượt qua, diệt đi, lùi lại đều là một nghĩa mà khác tên gọi, định trong vô sắc tâm rất vững chắc. Trong các địa dưới, tâm đều bị tán loạn, nên không nói vượt qua tất cả.

Hỏi: Nếu nói đều có chông gai, nghĩa là các tướng của sắc, thì tại sao lại nói tâm kiên cố?

Đáp: Tuy đều nói chông gai, nhưng cũng nói Thiền thứ tư là không động. Như thế trong định vô sắc, năng lực của định lớn nên được bền vững.

Hỏi: Bậc Học không có khả năng chứng đắc định diệt tận, vì chưa qua được tất cả phi tướng phi phi tướng xứ?

Đáp: Bậc Học thường thấy phi tướng phi phi tướng xứ, tất cả hành diệt nhưng chưa có khả năng khiến cho nó không phát sinh, nên cho vượt qua.

Hỏi: Nếu ý trong đây cho Niết-bàn là diệt, thì trước ông đã nói trong chín thứ lớp diệt là tâm và tâm số đều diệt, vậy thì trái lẫn nhau?

Đáp: Diệt định có hai loại: Một là diệt hết các phiền não, hai là chưa diệt hết phiền não. Phiền não hết thì ở trong giải thoát, phiền não chưa hết thì ở trong thứ lớp. Lại, một là diệt hết phiền não nên gọi là diệt định; hai là diệt tâm và tâm số pháp gọi là diệt định. Diệt phiền não là giải thoát thứ tám, cũng gọi là quả vị A-la-hán. Quả A-la-hán là diệt trừ tất cả tướng khiến không còn sinh nữa.

Hỏi: Nếu hành giả dùng định chín thứ lớp có thể diệt tâm thì Tu-đà-hoàn... làm sao có thể chứng được pháp tâm diệt?

Đáp: Diệt trong định chín thứ lớp gọi là đại diệt. Như người khéo tu tập các thiền định, thì vì năng lực đạo tâm kiên cố nên chứng đắc diệt này. Nếu không có năng lực ấy thì chỉ có diệt, không thể có năng lực

lớn như vậy, nên mới gọi định thứ lớp. Còn các nơi khác cũng có tâm diệt, như trong thiền thứ tư có thể năng lực diệt tâm và tâm số pháp, nhập vào vô tưởng thì trong thiền thứ nhất vì sao không diệt, còn các chỗ khác cũng cần có nghĩa diệt tâm. Như trong kinh dạy: “Tu-đà-hoàn v.v... đều có khả năng chứng diệt”. Chỉ tâm diệt mới gọi là diệt, không có pháp khác nào diệt. Cho nên biết xa lìa chín bậc này cũng có tâm diệt.

Hỏi: Nếu định diệt tận có thể diệt tất cả tâm và tâm số pháp, thì tại sao chỉ nói diệt tưởng thọ?

Đáp: Tất cả tâm đều gọi là thọ. Thọ này có hai loại: Một là tưởng thọ, hai là tuệ thọ. Tưởng thọ là tâm duyên nơi pháp hữu vi, vì tưởng thường hiện hành trong pháp giả danh. Giả danh có hai thứ: Một do hòa hợp giả danh; hai là pháp giả danh. Thế nên tâm duyên với tất cả pháp hữu vi đều gọi là tưởng. Tuệ thọ là tâm duyên nơi pháp vô vi, vì thế nói tưởng thọ diệt là nói tất cả diệt.

Hỏi: Trong tất cả tâm, tâm số pháp, thọ tưởng hơn hết cho nên nói riêng. Vì sao? Vì phiền não có hai phần: một thọ phần; hai kiến phần. Thọ sinh ái phần, tưởng sinh kiến phần. Trong hai cõi Dục và Sắc thọ mạnh nhất; Trong cõi Vô sắc, tưởng là trên hết, vì thế chỉ nói hai loại. Trong các thức xứ khác chỉ nói thọ, tưởng. Thức xứ từ tâm sinh nên gọi là hành. Nếu cho thọ, tưởng diệt thì nói tất cả tâm và tâm số diệt, vì các tâm số chẳng lìa nhau?

Đáp: Không phải như thế. Ông nói vì hơn hết nên trình bày riêng, nhưng cần phải nói đến tâm. Vì sao? Vì trong tất cả kinh đều dạy: “Tâm là chủ cũng là chỗ nương tựa của hai phần phiền não; và cũng vì tâm sai khác nên gọi là thọ tưởng, do đó phải nói tâm. Nói đến tâm thì dễ. Vậy những gì ông nói đều không đúng.

Hỏi: Định này vì sao nói thân chứng?

Đáp: Tám giải thoát đều phải nói thân chứng. Diệt pháp này không thể dùng lời nói để hiểu rõ được, nên nói thân chứng. Như người tiếp xúc với nước mới biết tưởng lạnh, chẳng phải nghe nói mà có thể biết. Việc này cũng vậy. Đây là pháp vô tâm nên phải dùng thân chứng.

Hỏi: Ôm nói định diệt là pháp vô tâm thì nghĩa này không đúng. Vì sao? Vì người vào định này là chúng sinh; Thế gian không có chúng sinh vô tâm, vì thế không đúng như vậy. Trong kinh dạy: “Mạng sống, hơi nóng, thức ba pháp này thường chẳng rời nhau”. Cho nên không có diệt tâm. Lại tất cả chúng sinh đều nhờ vào bốn loại ăn mới tồn tại. Người vào định diệt tận thì không còn ăn các thức ăn ấy. Vì sao? Vì

người này không ăn thức ăn nghiền nát, những thức ăn xúc chạm cũng đều diệt mất, nên không có ăn. Tâm từ tâm sinh, nếu tâm này diệt tâm khác chẳng sinh, vì không có thứ lớp duyên, thì tâm sau làm sao sinh nữa? Tâm chỉ nhập vào vô dư Niết-bàn, diệt trừ liên tục mới diệt chẳng phải những nơi khác mà diệt được. Như trong kinh dạy: “Lấy sắc vượt qua các dục, lấy vô sắc vượt qua sắc. Lấy diệt vượt qua suy nghĩ, nhớ tưởng”. Tâm là khởi niệm suy nghĩ, cần lấy diệt mới có thể vượt qua. Chứng đắc hữu dư Niết-bàn thì tâm cấu uế diệt chứng đắc Vô dư Niết-bàn thì tâm không cấu uế diệt. Đây là nghĩa chân chánh của pháp Phật. Người nhập vào Định diệt thì chẳng gọi là chết. Tâm diệt gọi là chết. Nếu diệt tâm mà sống lại người chết cũng nên sống lại. Như thế hoàn toàn không có người chết. Người diệt tâm sinh lại, người vào Niết-bàn cũng sinh lại. Thế thì, tất cả không ai được giải thoát. Nhưng thật sự chẳng đúng như vậy. Cho nên, tâm chẳng diệt?

Đáp: Ông nói không có chúng sinh vô tâm, tuy đồng vô tâm nhưng khác với người chết. như trong kinh nói.

Hỏi: “Người nhập vào định diệt tận và người chết có gì khác nhau?”

Đáp: Người chết, mạng, hơi nóng, thức cả ba thứ này đều diệt. Người vào định diệt tận chỉ tâm diệt mà mạng, hơi nóng không lìa thân, nên biết có chúng sinh vô tâm. Người này tâm thường còn, vì được lực nên gọi có tâm không như gỗ đá. Ông nói ba việc này chẳng xa lìa nhau, vì chúng sinh ở hai cõi Dục và Sắc. Nói là trong cả vô sắc có mạng có thức mà không có hơi nóng; lại người vào định diệt tận có mạng, có hơi nóng mà không có thức. Tức trong kinh ấy, cũng nói thức lìa thân. Vì thế nếu nói ba việc không lìa nhau là tùy theo nơi để nói. Ông nói không ăn làm sao sống còn? Thân này trước dùng ý tư duy làm thức ăn nên tồn tại. Hiện tại vì các xứ như lạnh v.v... nên có thể duy trì thân. Ông nói: Tâm do tâm sinh tâm cùng tâm khác làm nhân. Làm nhân rồi diệt trừ, vì thế thường sinh tâm khác.

Hỏi: Tâm diệt làm sao có khả năng sinh tâm khác? Như mắt đã hỏng thì không có khả năng sinh thức?

Đáp: Như nghiệp diệt rồi quả báo mới sinh, việc này cũng vậy. Lại ý và ý thức hai thứ ngăn ngại nhau. Nhãn và nhãn thức không như thế. Cho nên chẳng phải nhân. Ông nói khi đoạn trừ tướng tương tục thì tâm diệt. Việc này không đúng. Diệt có hai loại: Sắc diệt và tâm diệt. hoặc sắc diệt chẳng phải tâm diệt, như trong vô sắc, hoặc tâm diệt chẳng phải sắc, như vào định diệt, hoặc cả sắc tâm đều diệt, như khi đoạn trừ

liên tục. Ông nói nhập vào định diệt, thì chẳng gọi là chết. Người này mạng và hơi nóng không diệt, mà người chết ba việc này đều diệt hết, đây là sự sai khác. Người này nhờ mạng và hơi nóng nên tâm thường sinh trở lại, người chết thì không phải vậy. Ông nói nếu diệt trừ tâm rồi sinh trở lại thì không ai được giải thoát. Việc này chẳng đúng. Vì sao? Vì nhập vào Niết-bàn thì nghiệp đã thọ trước như mạng, hơi nóng, thức đã diệt, chẳng mong cầu sinh lại. Còn người này mạng, hơi nóng không diệt đi, trước mong tâm sinh như trong phẩm định diệt tận nói: Người vào định diệt tận là do sáu nhập và thân mạng mà có khả năng sinh lại, vì thế tâm sinh lại. Người vào Niết-bàn tâm chẳng sinh lại. Nên mới biết định này vô tâm

Hỏi: Tại sao người bố thí thường khởi định ấy, có thể được phước báo hiện tại?

Đáp: Người từ định này khởi, tâm thật vắng lặng. Như trong kinh dạy: Người vào định diệt tận là sinh tâm thuận với Niết-bàn, người ấy năng lực thiện định rất mạnh, nhờ vào định này mà trí tuệ rất lớn. Trí tuệ lớn nên có khả năng làm cho người bố thí được phước báo hơn hết, như người cúng dường trăm ngàn vị Thanh văn không bằng một Đức Phật. Trong đó đều lấy trí tuệ làm đầu, chẳng phải diệt trừ sự trói buộc. Việc ấy cũng vậy. Vị nào vào định này dùng nhiều pháp thiện tu tập tâm mình, nên phát sinh quả lớn, như giới chăm sóc ruộng thì thu hoạch được nhiều. Người bố thí nhiều, nhằm chán thế gian thì được phước báo lớn. Người từ định diệt tận xuất rất chán ghét thế gian, vì thế cúng dường là hơn hết. Người bố thí với tâm thanh tịnh thì được phước báo lớn, chẳng phải tâm cấu uế. Người này chẳng vì giả danh, tâm cấu uế, cho nên cúng dường được phước báo lớn. Lại vị này thường an trú vào đệ nhất nghĩa đế, còn các người khác trụ vào thế đế. Vị này thường an trú vào trong pháp không tranh chấp. Vì sao? Vì tâm duyên với pháp hữu vi thì có sự tranh cãi. Như trong kinh dạy: “Cỏ dại làm hại lúa, tham dục làm hại tâm”. Vì thế người bố thí không còn dục được quả báo lớn. Nhân duyên tham dục là tướng giả danh. Người sinh khởi từ định này là duyên của Niết-bàn, nên lìa tướng giả danh. Trong kinh dạy: “Nếu người thọ nhận của đàn việt cúng rồi, nhập vào định vô lượng. Người cúng ấy nhờ nhân duyên này được phước vô lượng”. Người phát sinh định này tâm duyên với Niết-bàn cũng được vô lượng phước. Diệt định này cũng là vô lượng nên được vô lượng phước, thường được phước báo hiện tại. Nhờ tám công đức trang nghiêm phước điền này, tâm duyên Niết-bàn là nhận biết chơn chánh, các phước khác tùy theo, nên thường

sinh phước báo hiện tại.

Hỏi: Có người cho định diệt tận là tâm Bất tương ứng hành, cũng gọi là pháp thế gian. Việc này là thế nào?

Đáp: Như đã trình bày ở trên, pháp sinh định này có rất nhiều công đức vắng lặng, là những công đức thế gian chẳng bao giờ có. Định diệt tận gọi là pháp ngăn, nhờ pháp này khiến tâm không sinh, nên gọi là tâm Bất tương ứng hành, như sắt vào lửa thì không còn tướng đen, lia khỏi lửa thì sinh trở lại. Việc này cũng vậy.

Đáp: Nếu vậy, thì Niết-bàn cũng là tâm bất tương ứng hành. Vì sao? Vì Niết-bàn nên các ấm khác chẳng sinh. Nếu Niết-bàn chẳng phải tâm bất tương ứng hành, thì định này cũng chẳng nên gọi là bất tương ứng hành, chỉ vì các hành là pháp phải như thế, vào trong định này tùy sự mong cầu nên tâm thường không sinh, vì thế không nên cho là bất tương ứng hành.

Hỏi: Định này theo thứ lớp như thế mà vào, cũng theo thứ lớp như thế mà xuất sao?

Đáp: Cũng tuân tự theo thứ lớp xuất, rồi lần lượt vào tâm thô.

Hỏi: Trong kinh dạy: “Người nào mới ở định diệt tận xuất, xúc chạm với ba loại xúc, đó là vô động, vô tướng, vô sở hữu (không động, không có tướng, không có sở hữu). Tại sao như thế?”

Đáp: Tâm duyên với pháp vô vi, có xúc gọi là vô động, vô tướng, vô sở hữu. Vô động tức là trống không, tâm duyên với pháp hữu vi nhẹ nên có động, gọi là chấp thủ sắc thọ, trong “không” không có tướng, trong vô tướng không có các tham. Người vô tâm này, ban đầu duyên với Niết-bàn, sau đó duyên với pháp hữu vi, nên nói khi xuất định tiếp xúc với ba loại xúc.

Hỏi: Có người nói: “Nhập vào định diệt tận thì tâm là hữu lậu, xuất định thì tâm hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Việc này là thế nào?”

Đáp: Chẳng phải là hữu lậu. Hành giả muốn nhập vào định này, trước phải phá hủy tất cả pháp hữu vi, phá rồi mới vào được. Khi xuất tâm duyên với Niết-bàn hiện tại, nên biết đều là vô lậu.

Hỏi: Trong kinh dạy: “Hành giả vào định diệt tận chẳng tự nhớ nghĩ là mình nhập, khi xuất cũng chẳng nhớ nghĩ? Nếu vậy làm sao có thể vào?”

Đáp: Thường tu tập nên định lực mạnh mẽ, tuy không tự nhớ nghĩ nhưng có thể được vào. Hành giả này từ khi đoạn trừ pháp hữu vi đến nay đã thể nhập Diệt. Nếu không kiểm chế tâm để duyên với pháp hữu vi thì chẳng gọi là thể nhập. Vì thế kinh dạy: Người vào định này, trước

phải tu tập điều hòa tâm, mới có thể vào được.

Hỏi: Nếu không có khác “Không” có thể tu tập tâm duyên với vô vi, lại có lợi ích gì?

Đáp: Vì tu tập đã lâu thì được định vững chắc, thấy biết rõ ràng như tâm duyên với pháp hữu vi thấy từng niệm, từng niệm diệt cũng không niệm niệm diệt khác, chỉ tu tập lâu ngày thì tâm vững chắc. Việc này cũng vậy.
